TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 / 4 / 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;

2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng –Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về "*tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim Q, sinh năm 1991, địa chỉ: số N, tổ M, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ H, khóm K, phường S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim Q trình bày: Bà Q và ông H tự quen nhau nên đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H hay cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Tháng 6 năm 2017, bà Q đã gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu ly hôn với ông H. Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và nhận thấy cần có

khoảng thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nên bà Q rút lại đơn khởi kiện. Qua khoảng thời gian dài sống xa cách nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm lẫn nhau nên bà Q tiếp tục là đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Q và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 23/8/2013. Hiện con chung do bà Q đang nuôi dạy nên bà Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân như bà Q trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã không còn sống chung từ tháng 02/2014 đến nay. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q. Về con chung: Ông H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất về yêu cầu nuôi con nên hòa giải không thành.

* Tại phiên tòa

- Ý kiến nguyên đơn vẫn giữ nguyên như theo đơn khởi kiện và tại biên bản hòa giải;

-Ý kiến bị đơn, ông H thay đổi ý kiến chỉ chấp nhận ly hôn với bà Q khi bà Q đồng ý giao con chung cho ông H nuôi, không yêu cầu Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, ông H có yêu cầu Tòa án không công khai nội dung bản án trên cổng thông tin điện tử.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Q và ông H chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân do ông H cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và bà Q trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho

đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của bà Q.

-*Về con chung*: Hiện nay bà Q đang nuôi dạy con chung và yêu càu tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 23/8/2013 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Bà Đỗ Thị Kim Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc H. Đồng thời, ông H cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Về nội dung:*

[1] Đối với quan hệ hôn nhân, bà Q, ông H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc vào ngày 20/02/2013, giấy chứng nhận kết hôn số 83/HT, quyển số 01/2013 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Tại phiên tòa, ông H thay đổi ý kiến chỉ đồng ý ly hôn với bà Q khi bà Q giao con chung cho ông H nuôi.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Theo bà Q trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông H cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình, không đảm bảo những khoản chi tiêu trong gia đình nên bà Q bỏ về nhà cha mẹ ruột và đi làm ở Bình Dương từ năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa, ông H thừa nhận có chơi cờ bạc nhưng số tiền không lớn, không ảnh hưởng đến gia đình nên không chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của bà Q.

Thấy rằng, nghĩa vụ vợ chồng pH yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau. Ông H thừa nhận có chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là vi phạm nghĩa vụ người chồng. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng sống xa cách từ năm 2014 và đã được gia đình hai bên động viên hàn gắn nhưng cả hai vẫn không thể chung sống lại với nhau; mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 6 năm 2017, bà Q gửi đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu xin ly hôn với ông H. Tuy nhiên, với mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để gia đình được sum hợp, đoàn tụ nên bà Q đã rút lại đơn khởi kiện. Sau thời gian, tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn nên bà Q tiếp tục làm đơn khởi kiện kiện để xin ly hôn với ông H.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh và đã không còn sống chung từ tháng 02/2014 cho đến nay, thời gian xa cách để các bên có thể cảm nhận về giá trị của hôn nhân. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được nên có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa bà Q, ông H đã đến mức nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q, bà Q được ly hôn với ông H.

[2] Về con chung, bà Q có yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 23/8/2013 nhưng ông H không chấp nhận.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì pH xem xét nguyện vọng của con*".

Theo các đương sự trình bày tại biên bản hòa giải ngày 02/3/2018, ông H cho rằng đang là tài xế xe tải, thu nhập trung bình mỗi tháng 9.000.000 đồng. Đồng thời, ông H cung cấp văn bản xác nhận mức lương cho Tòa án nên ông H cam đoan có đủ khả năng để nuôi dạy con tốt. Tuy nhiên, theo các đương sự trình bày từ khi con được khoảng 14 tháng tuổi (vào năm 2014), vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không còn sống chung và bà Q đã mang con về nhà cha mẹ ruột để nuôi dạy. Hiện nay, bà Q cho cháu K học mẫu giáo tại trường mẫu giáo Nguyễn Thy (thuộc khu vực phường An Phú, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương), bà Q đang làm công nhân tại Bình Dương thu nhập trung bình mỗi tháng 7.872.000 đồng. Xét về điều kiện và hoàn cảnh nuôi con thấy rằng, bà Q và ông H điều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, bà Q đã có một thời gian dài trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy cháu. Hiện nay, cháu đang được học lớp Chồi, trường Mầm Non Nguyễn Thi tại số 29/10, đường Thanh Niên, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Dình Bương. Bên cạnh đó, nhà trường cũng xác nhận hiện cháu đang học tập, ăn uống sinh hoạt trong điều kiện tốt. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, đảm bảo việc học cho cháu K, Hội đồng xét xử giao cháu K cho bà Q tiếp tục nuôi dạy cho đến tuổi trưởng thành.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo quy định pháp luật, ông H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà Q nuôi dạy con chung nhưng bà Q cho rằng có

công việc ổn định, đủ khả năng để nuôi dạy con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà Q về việc ông H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Kim Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Quốc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông H thống nhất không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Q pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp. Ông H không pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim Q.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim Q được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị Kim Q được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 23/8/2013 cho đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Quốc H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Kim Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Quốc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Đỗ Thi Kim Q pH chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0014913 ngày 14 tháng 11

năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà Q đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Quốc H không pH chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Bà Đỗ Thị Kim Q và ông Nguyễn Quốc H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiền